

Phụ lục

Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

1. Thay thế Phụ lục I như sau:

Phụ lục I

MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÂN BỔ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở
Phương pháp số 01	Phương pháp xác định hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho cơ sở phát thải khí nhà kính được phân bổ hạn ngạch

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các cơ sở cho giai đoạn (1)

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 20... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính của Việt Nam giai đoạn (1);

Căn cứ Công văn số /BCT ngày tháng năm 20... của Bộ Công Thương về việc đề nghị phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc ngành công thương;

Căn cứ Công văn số /BXD ngày tháng năm 20... của Bộ Xây dựng về việc đề nghị phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Công văn số /BGTVT ngày tháng năm 20... của Bộ Giao thông vận tải về việc đề nghị phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc ngành giao thông vận tải;

Căn cứ Công văn số /BNNPTNT ngày tháng năm 20... của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính của các cơ sở thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho giai đoạn (*) của các cơ sở sau:

TT	Tên cơ sở	Thông tin liên hệ (gồm địa chỉ, họ tên người đại diện, mã số thuế doanh nghiệp)	Hạn ngạch phát thải (tấn CO ₂ tương đương)
1			
2			
3			
...			

Điều 2. Cục Biến đổi khí hậu có trách nhiệm thông báo và phối hợp với cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi việc tuân thủ hạn ngạch được cấp của các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, XD, GTVT, NN&PTNT;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VP(TH), BĐKH.

BỘ TRƯỞNG

Ghi chú:

(*): 2025-2026; 2027-2028; 2029-2030.

**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HẠN NGẠCH PHÁT THẢI
KHÍ NHÀ KÍNH CHO CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH ĐƯỢC
PHÂN BỐ HẠN NGẠCH**

Các cơ sở cơ sở phát thải khí nhà kính được phân bổ hạn ngạch là các nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất sắt thép, cơ sở sản xuất xi măng thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định này. Lượng phát thải khí nhà kính trung bình trên một đơn vị sản phẩm được xác định trên cơ sở lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp trên đơn vị tính sản phẩm, bao gồm kWh điện đối với nhà máy nhiệt điện; tấn thép thô đối với cơ sở sản xuất sắt thép; tấn clinker đối với cơ sở sản xuất xi măng.

Hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho cơ sở được tính theo công thức như sau:

$$A_{a,y} = P_{a,(y-1;y-2;y-3)} \times B$$

Trong đó:

$A_{a,y}$: Hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho cơ sở a trong năm y (tCO₂tđ).

$P_{a,(y-1;y-2;y-3)}$: Sản lượng trung bình của cơ sở a sản xuất trong năm $y-1$, $y-2$, $y-3$ (đơn vị tính sản phẩm, như: kWh điện đối với nhà máy nhiệt điện; tấn thép thô đối với cơ sở sản xuất sắt thép; tấn clinker đối với cơ sở sản xuất xi măng...).

B : Lượng phát thải khí nhà kính trung bình trên một đơn vị sản phẩm của các cơ sở cùng loại hình (cơ sở 1 đến cơ sở n) được phân bổ hạn ngạch (tCO₂tđ/một đơn vị sản phẩm), được tính theo công thức như sau:

$$B = \left(\sum_1^n E_{(y-1;y-2;y-3)} \right) * (100\% - T) / \left(\sum_1^n P_{(y-1;y-2;y-3)} \right)$$

Trong đó:

$E_{(y-1;y-2;y-3)}$: Phát thải trung bình của cơ sở a trong năm $y-1$, $y-2$, $y-3$ (tấn CO₂tđ).

T : Mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tại năm y của các cơ sở cùng loại hình được phân bổ hạn ngạch (%).

2. Bổ sung Mẫu số 07, Mẫu số 08 Phụ lục II như sau:**Phụ lục II****MẪU BÁO CÁO PHỤC VỤ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH CẤP QUỐC GIA**

(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 07	Mẫu đơn đề nghị thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở đối với các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính
Mẫu số 08	Mẫu đơn đề nghị thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở đối với các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính
Mẫu số 08	Mẫu văn bản thông báo công nhận kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

(Địa danh), ngày... tháng... năm.....

V/v đề nghị thẩm định kết
quả kiểm kê khí nhà kính và
kế hoạch giảm phát thải khí
nhà kính cấp cơ sở của (1)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH VÀ
KẾ HOẠCH GIẢM NHE PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CẤP CƠ SỞ ĐỐI VỚI
CÁC CƠ SỞ CHƯA ĐƯỢC PHÂN BỐ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**

Kính gửi: (2)

Chúng tôi là: (1), giấy phép đăng ký kinh doanh số: do
..... cấp ngày:..... (bản scan kèm theo)

MSTDN:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

E-mail:

Website (nếu có):

Địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ
phát thải khí nhà kính: (thông
tin (tên, địa chỉ) của địa điểm như phụ lục kèm theo)

Chúng tôi xin gửi đến (2) hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính của (1) năm (3);
- Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn (4) của (1).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin,
số liệu trong các báo cáo, tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (2) thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính năm (3) và kế hoạch
giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn (4) của (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị nộp hồ sơ đề nghị thẩm định;
- (2) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của (1), trong trường hợp nằm trên từ 2 tỉnh trở lên, lựa chọn địa phương thuận tiện với (1) để thực hiện;
- (3) Năm thực hiện kiểm kê, ví dụ năm 2022, năm 2023,...;
- (4) Giai đoạn triển khai kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, ví dụ 2025-2030,...

Phụ lục

(kèm theo Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (1))

1. Tên địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:

.....

2. Địa chỉ:

.....

3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa điểm:

.....

4. Thời gian bắt đầu hoạt động/bắt đầu sản xuất, kinh doanh:

.....

5. Số thứ tự, ngành: thuộc Phụ lục ..., Quyết định số /20xx/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 20xx của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính định kỳ (nếu có)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đề nghị thẩm định kết quả kiểm kê
khí nhà kính cấp cơ sở của (1)

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH
CẤP CƠ SỞ ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ ĐƯỢC PHÂN BỔ HẠN NGẠCH
PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Kính gửi: Bộ ...

Chúng tôi là: (1), giấy phép đăng ký kinh doanh số:, MSTDN:.....

Số thứ tự trong danh sách các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính:..... (ban hành theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 20... của Thủ tướng Chính phủ).

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:; Fax:; E-mail:

Địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính:...(tên cơ sở, địa điểm)..... (thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Chúng tôi xin gửi đến Bộ ...: Báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính năm (2) theo quy định;

Chúng tôi cam kết bảo đảm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Kính đề nghị Bộ ... thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính năm (2) của (1).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ

(chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị nộp hồ sơ đề nghị thẩm định;
- (2) Năm thực hiện kiểm kê, ví dụ 2022, 2023, ...

Phụ lục

(kèm theo Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (1))

1. Tên địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính:

.....

2. Địa chỉ:

.....

.....

3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa điểm:

.....

4. Thời gian bắt đầu hoạt động/bắt đầu sản xuất, kinh doanh tại địa điểm thực hiện kiểm kê khí nhà kính:

5. Số thứ tự trong danh sách các cơ sở được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính:..... (ban hành theo Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm 20... của Thủ tướng Chính phủ).

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

V/v công nhận kết quả kiểm kê khí nhà kính các năm (2), (3) của (4)

Kính gửi: (4).

(1) nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo kiểm kê khí nhà kính năm (2), (3) của (4) theo Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (4). Căn cứ kết quả thẩm định, (1) thông báo về kết quả thẩm định như sau:

1. Thông tin chung

a) Thông tin về tổ chức thực hiện thẩm định (tên tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử).

b) Năm kiểm kê đề nghị thẩm định: (2), (3).

2. Về các nội dung thực hiện thẩm định

a) Đánh giá về quá trình thực hiện và kết quả kiểm kê khí nhà kính, gồm:

- Sự đầy đủ về nội dung, thông tin, dữ liệu kiểm kê khí nhà kính theo quy định;

- Sự phù hợp về việc xác định các nguồn phát thải, bề hấp thụ khí nhà kính;

- Sự phù hợp của phương pháp kiểm kê khí nhà kính, hệ số phát thải áp dụng, phương pháp kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và hệ thống thông tin, dữ liệu về phát thải khí nhà kính;

- Đánh giá sự chính xác và độ tin cậy của kết quả kiểm kê khí nhà kính.

b) Những tồn tại, hạn chế của báo cáo (nếu có);

Trên cơ sở, ý kiến thẩm định, (4) đã tiếp thu và giải trình đầy đủ. Do đó, (1) chính thức công nhận kết quả kiểm kê khí nhà kính các năm (2), (3) của (4) là (2a) tấn CO₂ tương đương và (3a) tấn CO₂ tương đương.

(1) thông báo để (4) biết và thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký, ghi họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Bộ quản lý lĩnh vực;

(2), (3) Năm cơ sở thực hiện kiểm kê khí nhà kính (đối với lần đầu cho các năm 2025, 2026 và định kỳ hai năm một lần);

(2a) Lượng phát thải khí nhà kính của các năm (2)

(3a) Lượng phát thải khí nhà kính của các năm (3)

(4) Tên đầy đủ, chính xác của cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo văn bản đề nghị thẩm định.

3. Sửa đổi các Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05; bổ sung Mẫu số 06, Mẫu số 07A, Mẫu số 07B, Mẫu số 07C, Mẫu số 07D, Mẫu số 07Đ, Mẫu số 07E, Mẫu số 08A, Mẫu số 08B, Mẫu số 08C, Mẫu số 08D, Mẫu số 08Đ, Mẫu số 08E, Mẫu số 08G, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 11A, Mẫu số 11B, Mẫu số 11C, Mẫu số 12 và Danh mục số 01 Phụ lục V như sau:

Phụ lục V

**DANH MỤC VÀ MẪU VĂN BẢN
VỀ TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TRONG NƯỚC,
THAM GIA THỊ TRƯỜNG CÁC-BON THẾ GIỚI**

(Ban hành kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon
Mẫu số 02	Giấy xác nhận lượng tín chỉ các-bon được sử dụng để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện
Mẫu số 03	Đơn đề nghị chấp thuận chương trình, dự án đăng ký theo Cơ chế Điều 6.4 Thỏa thuận Paris
Mẫu số 04	Mẫu Báo cáo cung cấp thông tin dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế
Mẫu số 05	Mẫu Báo cáo tình hình thực hiện dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế
Mẫu số 06	Đơn đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon
Mẫu số 07A	Đơn đề nghị công nhận phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon
Mẫu số 07B	Mẫu tài liệu phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon
Mẫu số 07C	Mẫu Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon
Mẫu số 07D	Mẫu Biên bản họp Hội đồng đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon
Mẫu số 07Đ	Mẫu Phiếu đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon
Mẫu số 07E	Mẫu Quyết định công nhận phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon

Mẫu số 08A	Đơn đề nghị đăng ký, điều chỉnh dự án
Mẫu số 08B	Mẫu Tài liệu thiết kế dự án
Mẫu số 08C	Mẫu Kế hoạch giám sát dự án
Mẫu số 08D	Mẫu Kế hoạch thực hiện phát triển bền vững của dự án
Mẫu số 08Đ	Mẫu Phương thức liên lạc của dự án
Mẫu số 08E	Mẫu Báo cáo thẩm định tài liệu dự án
Mẫu số 08G	Mẫu Quyết định phê duyệt dự án
Mẫu số 09	Đơn đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án
Mẫu số 10	Đơn đề nghị hủy đăng ký dự án
Mẫu số 11A	Đơn đề nghị cấp tín chỉ dự án
Mẫu số 11B	Mẫu Báo cáo giám sát dự án
Mẫu số 11C	Mẫu Báo cáo thẩm định kết quả giảm nhẹ của dự án
Mẫu số 12	Đơn đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế lượng tín chỉ cacbon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính
Danh mục 01	Danh mục biện pháp khuyến khích thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo Cơ chế 6.2, Cơ chế 6.4 Thỏa thuận Paris

TÊN CƠ QUAN/ TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
 XÁC NHẬN TÍN CHỈ CÁC-BON**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
 (qua Cục Biến đổi khí hậu)

Tên cơ quan/ tổ chức:

Đại diện cơ quan/tổ chức: Chức vụ:

Mã đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:Fax:

Email:

1. Thông tin dự án

- Tên đầy đủ và mã đăng ký của chương trình/dự án:
- Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon dự án đăng ký:
- Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án:
- Giai đoạn nhận tín chỉ các-bon của chương trình/dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon: từ tháng năm đến tháng năm

2. Đề nghị xác nhận

Số lượng tín chỉ các-bon: tín chỉ có số seri tín chỉ từ đến số seri tín chỉ từ dự án trên được giao dịch trên Sàn giao dịch các-bon/hoặc để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện của ... (1)....

Hồ sơ đề nghị xác nhận bao gồm:

1.

2.

3.

(Liệt kê các tài liệu trong hồ sơ đề nghị xác nhận theo danh mục Hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định này/hoặc theo quy định tại khoản 8 Điều 19 Nghị định này)

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận lượng tín chỉ các-bon của dự án trên được phép giao dịch trên Sàn giao dịch các-bon/hoặc để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện./.

....., ngày tháng năm

TM. CƠ QUAN/ TỔ CHỨC

*(Đại diện hợp pháp ký tên,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cá nhân sử dụng tín chỉ các-bon để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:/XN-BĐKH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

XÁC NHẬN LƯỢNG TÍN CHỈ CÁC-BON
ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TỰ NGUYỆN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Xét đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon để giảm phát thải khí nhà kính... (1) ... tại Công văn/văn bản số... ngày... tháng... năm... về việc đề nghị xác nhận tín chỉ các-bon để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện;

Theo đề nghị của,

Bộ Tài nguyên và môi trường xác nhận lượng tín chỉ các-bon được sử dụng để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện có thông tin như sau:

1. Thông tin dự án tạo tín chỉ

- Tên dự án:
- Tên cơ quan/tổ chức sở hữu tín chỉ:
- Thuộc cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:
- Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án:
- Giai đoạn nhận tín chỉ của dự án: từ tháng/năm đến tháng/năm ...

2. Xác nhận

..... (1) tín chỉ các-bon từ dự án tại Mục 1 có số seri từ đến trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được sử dụng để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện của (2)...

Nơi nhận:

- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:...

BỘ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Lượng tín chỉ các-bon được tổ chức đề nghị xác nhận để giảm phát thải khí nhà kính tự nguyện;

(2) Tên của cơ quan/tổ chức tiếp nhận tín chỉ.

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN
THEO CƠ CHẾ ĐIỀU 6.4 THỎA THUẬN PARIS

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
 (qua Cục Biến đổi khí hậu)

Tên doanh nghiệp:

Tên chương trình/dự án:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:.....

Email:.....

Xin gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường những hồ sơ sau:

- Tài liệu chương trình/dự án;
- Báo cáo kỹ thuật hoặc báo cáo thẩm định chương trình/dự án của cơ quan thẩm định độc lập;
- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến hoạt động chuyên môn của chương trình/dự án theo quy định hiện hành;

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong các văn bản nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét và chấp thuận chương trình/dự án nêu trên.

..., ngày...tháng...năm

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN/ TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO CUNG CẤP THÔNG TIN DỰ ÁN THEO CƠ CHẾ
TRAO ĐỔI, BÙ TRỪ TÍN CHỈ CÁC-BON QUỐC TẾ**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. Thông tin chủ chương trình/dự án

- 1.1. Tên chủ chương trình/dự án viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....
 Tên chủ chương trình/dự án viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- 1.2. Địa chỉ trụ sở chính:
- 1.3. Điện thoại: Fax (nếu có):
- 1.4. Địa chỉ thư điện tử (nếu có): Website (nếu có):
- 1.5. Giấy phép kinh doanh số:
- 1.6. Mã số thuế doanh nghiệp:

II. Thông tin về chương trình, dự án

- 2.1. Tên đầy đủ, mã đăng ký của chương trình/dự án:
- 2.2. Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon chương trình/dự án đăng ký:.....
- 2.3. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án:
- 2.4. Tên và mã đăng ký doanh nghiệp của đơn vị thẩm định tài liệu dự án:.....
- 2.5. Ngày được phê duyệt đăng ký thực hiện chương trình/ dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:
- 2.6. Ngày được phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon gần nhất (nếu có):
- 2.7. Thành phần tham gia dự án theo phê duyệt đăng ký/phê duyệt điều chỉnh dự án gần nhất (*Liệt kê đầy đủ thành phần tham gia dự án*):
- 2.8. Tổng lượng tín chỉ dự kiến từ chương trình, dự án:(số tín chỉ).....
- 2.9. Lượng tín chỉ đã được cấp của chương trình, dự án (nếu có):
- Số seri tín chỉ (bắt đầu, kết thúc) đã được cấp (nếu có):.....
- Cơ quan cấp tín chỉ:

- Tên và mã đăng ký doanh nghiệp của đơn vị thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án:

III. Hồ sơ kèm theo

- (1) Tài liệu chương trình/ dự án đã được đăng ký;
- (2) Thông tin về các bên tham gia dự án;
- (3) Báo cáo kỹ thuật hoặc báo cáo thẩm định chương trình/dự án của đơn vị thẩm định độc lập;
- (4) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực các loại giấy phép và văn bản có liên quan đến hoạt động chuyên môn của chương trình/dự án theo quy định hiện hành
- (5) Tài liệu khác (nếu có).....

(Thành phần hồ sơ báo cáo cung cấp thông tin tình hình dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quy định tại điểm a khoản 4 Điều 20a Nghị định này)

Chúng tôi cam kết rằng những thông tin, số liệu nêu trên là đúng sự thực; nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

- ...

- Nơi nhận khác (nếu có);

- Lưu:...

(Đại diện cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN/ TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN
THEO CƠ CHẾ TRAO ĐỔI, BÙ TRỪ TÍN CHỈ CÁC-BON QUỐC TẾ**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. Thông tin chủ đầu tư dự án

- 1.1. Tên chủ chương trình/dự án viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....
 Tên chủ chương trình/dự án viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- 1.2. Địa chỉ trụ sở chính:
- 1.3. Điện thoại: Fax (nếu có):
- 1.4. Địa chỉ thư điện tử (nếu có): Website (nếu có):
- 1.5. Giấy phép kinh doanh số:
- 1.6. Mã số thuế doanh nghiệp:

II. Thông tin về chương trình, dự án

- 2.1. Tên đầy đủ, mã đăng ký của chương trình/dự án:
- 2.2. Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon chương trình/dự án đăng ký:.....
- 2.3. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án:
- 2.4. Tên và mã đăng ký doanh nghiệp của đơn vị thẩm định tài liệu dự án:.....
- 2.5. Ngày được phê duyệt đăng ký thực hiện chương trình/ dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:
- 2.6. Ngày được phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon gần nhất (nếu có):
- 2.7. Thành phần tham gia dự án theo phê duyệt đăng ký/phê duyệt điều chỉnh dự án gần nhất (*Liệt kê đầy đủ thành phần tham gia dự án*):
- 2.8. Tổng lượng tín chỉ dự kiến từ chương trình, dự án: (số tín chỉ).....
- 2.9. Niên hạn của tín chỉ:
- 2.10. Giai đoạn nhận tín chỉ của chương trình/dự án theo ... (tên cơ chế)...
- 2.11. Tổng lượng tín chỉ đã được cấp của chương trình, dự án (nếu có):
- Số seri tín chỉ (bắt đầu, kết thúc) đã được cấp (nếu có):.....
- Cơ quan cấp tín chỉ:

- Tên và mã đăng ký doanh nghiệp của đơn vị thẩm định kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ dự án:

2.11. Tổng lượng tín chỉ đã trao đổi: (số tín chỉ)

III. Hồ sơ kèm theo

(1) Tài liệu thiết kế dự án đã được đăng ký;

(2) Biểu mẫu giám sát;

(3) Tài liệu khác (nếu có).....

(Thành phần hồ sơ báo cáo cung cấp thông tin tình hình dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20a Nghị định)

Chúng tôi cam kết rằng những thông tin, số liệu nêu trên là đúng sự thực; nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- ...
- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:...

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

*(Đại diện cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
 TÀI KHOẢN TRÊN HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ QUỐC GIA**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

*Căn cứ Nghị định số/20.../ND-CP ngày tháng năm
 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.*

Tên cơ quan/ tổ chức:

Đại diện cơ quan/tổ chức: Chức vụ:

Mã đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:

Website của cơ quan/tổ chức:

Đề nghị đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon cho công ty/tổ chức do tôi là người đại diện hợp pháp theo pháp luật với những thông tin sau:

1. Tên công ty:

Tên công ty/tổ chức viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty/tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

2. Thông tin về chương trình, dự án trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon:

- Tên đầy đủ, mã đăng ký của chương trình/dự án:

- Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon dự án đăng ký:

- Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của chương trình/dự án:

- Thời gian đăng ký thực hiện dự án:

- Tổng lượng tín chỉ dự kiến được phân bổ từ chương trình, dự án:

- Lượng tín chỉ đã được cấp của chương trình, dự án (*nếu có*):

- Số seri tín chỉ bắt đầu, kết thúc (*nếu có*):

- Cơ quan cấp tín chỉ (nếu có):

Hồ sơ đăng ký tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon bao gồm:

(1)

(2)

(3)

(Liệt kê các tài liệu trong hồ sơ đề nghị xác nhận theo danh mục Hồ sơ quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định này)

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về yêu cầu đối với các thông tin đã cung cấp.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp tài khoản tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon./.

Tài liệu gửi kèm theo (ngoài danh mục quy định tại khoản 6, Điều 18 Nghị định này, nếu có)/.

....., ngày tháng năm

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Đại diện cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN/TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG PHÁP LUẬN
TẠO TÍN CHỈ CÁC-BON**

Kính gửi:

(ghi rõ tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước)

Tên cá nhân/cơ quan/tổ chức:

Đại diện cơ quan/tổ chức (nếu có): Chức vụ (nếu có):

Mã đăng ký doanh nghiệp (trường hợp cơ quan/tổ chức đăng ký):

Thông tin căn cước công dân/hộ chiếu (trường hợp cá nhân đăng ký):

Địa chỉ:

Điện thoại liên hệ:Fax:

Email:

Đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước với những thông tin sau:

- Tên phương pháp luận đề nghị công nhận/điều chỉnh:

- Số phiên bản phương pháp luận đề nghị công nhận/điều chỉnh (nếu có): ..

- Phạm vi ngành áp dụng phương pháp luận:

- Ngày hoàn thành phương pháp luận:

- Lý do điều chỉnh (trong trường hợp đề nghị điều chỉnh):
.....

Hồ sơ đề nghị công nhận/ điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước bao gồm:

(1)

(2)

(3)

(Liệt kê các tài liệu trong hồ sơ đề nghị xác nhận theo danh mục Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định này)

Chúng tôi xin bảo đảm về độ trung thực và tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ của các số liệu, tài liệu, thông tin trong Hồ sơ đề nghị. Nếu có gì sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc tế.

Đề nghị Bộ xem xét công nhận/điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho Cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước của Việt Nam (ghi rõ tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước)

Tài liệu gửi kèm theo (ngoài danh mục quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định này, nếu có)/.

....., ngày... tháng... năm...

TM. TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

MẪU TÀI LIỆU PHƯƠNG PHÁP LUẬN TẠO TÍN CHỈ CÁC-BON

I. Thông tin về phương pháp luận

1. Thông tin chung

Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận, điều chỉnh phương pháp luận	
Phạm vi ngành áp dụng phương pháp luận	
Tên phương pháp luận được đề nghị công nhận/điều chỉnh và số phiên bản	
Tài liệu tham khảo xây dựng/đề nghị điều chỉnh phương pháp luận (số ký hiệu, tên và phiên bản làm căn cứ yêu cầu điều chỉnh phương pháp luận)	
Tóm tắt các sửa đổi (khoảng 300 từ) trong trường hợp đề nghị điều chỉnh phương pháp luận	
Danh mục các tài liệu gửi kèm:	<input type="checkbox"/> Dự thảo Tài liệu thiết kế dự án theo Cơ chế đính kèm: <input type="checkbox"/> Thông tin bổ sung
Ngày hoàn thành:	

2. Lịch sử công nhận/điều chỉnh phương pháp luận

Phiên bản	Ngày	Nội dung sửa đổi

II. Mô tả phương pháp luận

1. Giải thích thuật ngữ

Thuật ngữ	Định nghĩa

2. Tóm tắt nội dung phương pháp luận

Nội dung	Mô tả tóm tắt
Các biện pháp giảm phát thải khí	Liệt kê đầy đủ và tóm tắt nội dung các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính

nhà kính	
Xác định lượng phát thải tham chiếu	Tóm tắt phương pháp xác định lượng phát thải tham chiếu
Tính toán lượng phát thải của dự án	Tóm tắt phương pháp luận để tính toán lượng phát thải của dự án
Các thông số giám sát	Liệt kê đầy đủ các thông số và tóm tắt phương pháp giám sát chính

3. Tiêu chí về tính phù hợp

Phương pháp luận này được áp dụng đối với các dự án đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

STT	Mô tả tiêu chí
Tiêu chí 1	
Tiêu chí 2	
Tiêu chí 3	

4. Các nguồn phát thải và các dạng khí nhà kính phát sinh

Lượng phát thải tham chiếu	
Các nguồn phát thải	Loại khí nhà kính
Lượng phát thải của dự án	
Các nguồn phát thải	Loại khí nhà kính

5. Xây dựng đường phát thải tham chiếu

5.1. Phương pháp xác định lượng phát thải tham chiếu

5.2. Tính toán lượng phát thải tham chiếu

6. Tính toán lượng phát thải của dự án

7. Tính toán lượng giảm phát thải khí nhà kính từ dự án

III. Dữ liệu và tham số mặc định

Tên dữ liệu/ tham số	Mô tả dữ liệu/tham số mặc định	Nguồn trích dẫn

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ
áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước (2)**

..... (3)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ (4);

Xét Văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của (5) về việc đề nghị đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước (2);

Theo đề nghị của (6),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập hội đánh giá phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Học hàm, Học vị	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh trong hội đồng
1				Chủ tịch
2				Phó chủ tịch (nếu có)
3				Ủy viên phản biện
4				Ủy viên phản biện
5				Ủy viên
...				...
...				Ủy viên thư ký

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá phương pháp luận tạo tín

chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước (2), chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá và gửi kết quả cho (3).

Hội đồng đánh giá tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của hội đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. (6), (7) và các thành viên hội đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

CỦA NGƯỜI KÝ

(Người có thẩm quyền của tổ chức/cá nhân ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- (5);
- ...
- Lưu: ...

Ghi chú:

- (1) Tên bộ nhận hồ sơ phương pháp luận đề nghị công nhận/điều chỉnh;
- (2) Tên phương pháp luận đề nghị công nhận/điều chỉnh;
- (3) Thủ trưởng hoặc người đứng đầu của (1);
- (4) Tên của văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (1);
- (5) Tổ chức/cá nhân đề nghị đánh giá phương pháp luận;
- (6) Chức danh của thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao tổ chức đánh giá;
- (7) Chức danh người đứng đầu của (5) hoặc tên cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG PHÁP LUẬN
TẠO TÍN CHỈ CÁC-BON

Tên phương pháp luận được đánh giá:

Thời gian họp: ngày tháng năm

Địa điểm họp:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP

1.1. Hội đồng đánh giá:

- Thành viên hội đồng có mặt (chỉ nêu số lượng thành viên hội đồng có mặt):
- Thành viên hội đồng vắng mặt (ghi rõ số lượng kèm theo họ tên, chức danh trong hội đồng của tất cả các thành viên vắng mặt; nêu rõ có lý do hoặc không có lý do; trường hợp ủy quyền tham dự họp, nêu đầy đủ tên của văn bản ủy quyền)

1.2. Đại diện tổ chức/cá nhân đề xuất phương pháp luận

1.3. Đại diện cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan (nếu có)

1.4. Đại biểu tham dự: ...

II. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

(Yêu cầu ghi theo trình tự diễn biến của phiên họp hội đồng, ghi đầy đủ, trung thực các câu hỏi, trả lời, các ý kiến trao đổi, thảo luận của các bên tham gia phiên họp hội đồng đánh giá)

2.1. Ủy viên thư ký thông báo lý do cuộc họp và giới thiệu thành phần tham dự; giới thiệu người chủ trì phiên họp (Chủ tịch hội đồng hoặc Phó chủ tịch hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch hội đồng ủy quyền) điều hành phiên họp

2.2. Đại diện tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận trình bày tóm tắt về phương pháp luận *(ghi những nội dung chính được tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận trình bày, đặc biệt chú trọng vào các nội dung trình bày khác so với Tài liệu phương pháp luận)*

2.3. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận về nội dung của phương pháp luận ghi chi tiết và đầy đủ các nội dung trao đổi)

2.4. Ý kiến nhận xét về Tài liệu phương pháp luận của các thành viên hội đồng

2.5. Ý kiến của các đại biểu tham dự (nếu có)

2.6. Ý kiến phản hồi của tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận

III. KẾT LUẬN CUỘC HỌP

3.1. Người chủ trì phiên họp công bố kết luận của hội đồng đánh giá: được tổng hợp trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng đánh giá, trong đó người chủ trì phiên họp kết luận theo các nội dung đánh giá quy định tại điểm d khoản 5 Điều 20 Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ kèm theo những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (nếu có), cụ thể như sau:

- Sự phù hợp của biện pháp giảm phát thải khí nhà kính;
- Sự phù hợp của phương pháp tính lượng phát thải khí nhà kính khi chưa áp dụng biện pháp giảm phát thải khí nhà kính;
- Sự phù hợp của phương pháp tính lượng giảm phát thải khí nhà kính khi áp dụng biện pháp giảm phát thải khí nhà kính;
- Sự phù hợp của các tham số giám sát hoạt động dự án.

3.2. Ý kiến khác của các thành viên hội đồng đánh giá (nếu có): ...

3.3. Ý kiến của tổ chức/cá nhân đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận

3.4. Kết quả phiếu đánh giá:

- Số phiếu thông qua phương pháp luận không cần chỉnh sửa, bổ sung: ...
- Số phiếu thông qua phương pháp luận với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung:
- Số phiếu không thông qua phương pháp luận: ...

IV. Người chủ trì cuộc họp tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Biên bản được hoàn thành vào hồi... giờ... ngày... tháng... năm... đã đọc kỹ cho những người tham dự cùng nghe; đã được thống nhất giữa các bên liên quan và được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
PHƯƠNG PHÁP LUẬN TẠO TÍN CHỈ CÁC-BON

I. Thông tin của thành viên hội đồng đánh giá

1. Họ và tên người nhận xét:
2. Học hàm, học vị:
3. Chức vụ, đơn vị công tác:
4. Chức danh trong hội đồng:
5. Điện thoại liên hệ:
6. Email:
7. Địa chỉ liên hệ:
5. Tên phương pháp luận:

II. Ý kiến đánh giá

1. Nhận xét về nội dung của phương pháp luận:

TT	Nội dung đánh giá	Đánh giá từng nội dung (Chọn 1 trong 3 mức đánh giá): (1) Đạt yêu cầu; (2) Cần hoàn thiện; (3) Không đạt yêu cầu	Nêu rõ lý do trong trường hợp đánh giá mức (2) hoặc (3)
1	Sự phù hợp của biện pháp giảm phát thải khí nhà kính		
2	Sự phù hợp của phương pháp tính lượng phát thải khí nhà kính khi chưa áp dụng biện pháp giảm phát thải khí nhà kính		
3	Sự phù hợp phương pháp tính lượng phát thải khí nhà kính khi áp dụng biện pháp giảm phát thải khí nhà kính		
4	Sự phù hợp của các tham số giám sát hoạt động dự án		

2. Nhận xét về các nội dung khác ngoài Mục 1 nêu trên và câu hỏi (nếu có):

.....

3. Những yêu cầu đối với phương pháp luận khi xem xét phê duyệt phương pháp luận tạo tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ áp dụng cho cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:

.....

III. Kết luận (nêu rõ 01 trong 03 mức độ: thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua):

.....

....., ngày... tháng... năm...

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN PHƯƠNG PHÁP LUẬN TẠO TÍN CHỈ CÁC-BON**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN...***Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;**Xét đề nghị công nhận/điều chỉnh phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon tại Công văn/văn bản số... ngày... tháng... năm...;**Theo đề nghị của,***QUYẾT ĐỊNH****Điều 1.** Công nhận phương pháp luận tạo tín chỉ các-bon với thông tin như sau:

- Tên phương pháp luận:
- Tên tổ chức/cá nhân đề xuất phương pháp luận:.....
- Thông tin chi tiết phương pháp luận tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phương pháp luận nêu tại Điều 1 được áp dụng đối với các dự án đăng ký theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ trong nước.**Nơi nhận:**

- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan công nhận phương pháp luận.

TÊN TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ/ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN

Kính gửi:

*(Ghi tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước).**Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020;**Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;**Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;**Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;**Căn cứ Nghị định số ...**Các căn cứ khác (nếu có),*

(Tên cơ quan/tổ chức đại diện đề nghị công nhận/điều chỉnh dự án) đề nghị (tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước) chấp thuận đăng ký/điều chỉnh (tên dự án) theo các nội dung sau:

I. Thông tin về tổ chức đại diện đề nghị

1. Tên tổ chức đại diện đề nghị:
2. Mã đăng ký doanh nghiệp:
3. Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:
4. Người đại diện cơ quan/tổ chức đại diện:..... Chức vụ:
- CCCD/Hộ chiếu số:
5. Địa chỉ trụ sở:
4. Địa chỉ liên hệ:
6. Điện thoại liên hệ:
7. Fax:
8. Email:

II. Thông tin về tổ chức khác (dự kiến) tham gia dự án *(ghi rõ tên các cơ quan/tổ chức (dự kiến) tham gia dự án, mã đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở của cơ quan/tổ chức (dự kiến) tham gia dự án)*

III. Nội dung đề nghị

Đề nghị đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước với những thông tin sau:

1. Tên đầy đủ dự án đề nghị đăng ký/điều chỉnh:
2. Địa điểm thực hiện dự án:
3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án:
4. Dự kiến kinh phí thực hiện dự án:
5. Dự kiến tiến độ thực hiện dự án (khởi công/lắp đặt trang thiết bị/vận hành):.....
6. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án:
7. Dự kiến lượng giảm phát thải khí nhà kính từ dự án:; lượng tín chỉ quy đổi:
8. Số lần điều chỉnh dự án (nếu có):
9. Lý do điều chỉnh (nếu có):

IV. Các văn bản, tài liệu kèm theo

Hồ sơ đề nghị đăng ký/điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước bao gồm:

- (1)
- (2)
- (3)

(Liệt kê các tài liệu trong hồ sơ đề nghị xác nhận theo danh mục Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 6 Điều 20 Nghị định này)

Tổ chức húng tôi xin bảo đảm về độ trung thực và tuân thủ quy định pháp luật về đầu tư dự án. Nếu có gì sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quốc tế.

Đề nghị (tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị) xem xét phê duyệt đăng ký/điều chỉnh (tên dự án) theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước của Việt Nam.

Tài liệu gửi kèm theo (ngoài danh mục quy định tại điểm a khoản 6 Điều 20 Nghị định này, nếu có)/.

....., ngày tháng năm

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Đại diện cơ quan, tổ chức ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÀI LIỆU THIẾT KẾ DỰ ÁN

A. Mô tả dự án

A.1. Tên dự án

(Đề nghị nêu rõ công nghệ áp dụng và lĩnh vực thực hiện của dự án)

--

A.2. Mô tả chung về dự án, công nghệ và/hoặc giải pháp dự kiến sử dụng

(Đề nghị mô tả: Mục đích; phương pháp giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính)

--

A.3. Vị trí dự án (kèm tọa độ)

Quốc gia thực hiện	Việt Nam
Tỉnh/Thành phố	
Quận/Huyện; Xã/Phường	
Vĩ độ, kinh độ:	

A.4. Tên của bên tham gia dự án

Việt Nam	
...	

A.5. Thời gian thực hiện

Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án	
Thời gian thực hiện dự án (dự kiến)	

B. Áp dụng phương pháp luận đã được phê duyệt

B.1. Lựa chọn phương pháp

(Điền số ký hiệu của phương pháp luận được phê duyệt và số của phiên bản sử dụng trong dự án)

Số ký hiệu của phương pháp luận	
Số phiên bản	
Số ký hiệu của phương pháp luận	
Số phiên bản	

B.2. Sự phù hợp của dự án đối với phương pháp luận được áp dụng

STT	Mô tả trong phương pháp luận	Hoạt động dự án
Tiêu chí 1		
Tiêu chí 2		
Tiêu chí 3		

C. Tính toán lượng giảm phát thải

C.1. Liệt kê nguồn phát thải và khí nhà kính

Phát thải đường cơ sở	
Các nguồn phát thải	Khí nhà kính
Phát thải dự án	
Các nguồn phát thải	Loại khí nhà kính

C.2. Nguồn phát thải và vị trí giám sát nguồn phát thải

(Minh họa bằng sơ đồ)

--

C.3. Tính toán lượng giảm phát thải trong từng năm

Năm	Phát thải đường cơ sở (tấn CO ₂ tđ)	Phát thải dự án (tấn CO ₂ tđ)	Lượng giảm phát thải (tấn CO ₂ tđ)
Năm A			
Năm B			
Năm C			
...			
Tổng (tấn CO ₂ tđ)			

D. Đánh giá tác động môi trường

Quy định pháp lý liên quan đến đánh giá tác động môi trường cho dự án

(Lựa chọn “Có” hoặc “Không” tùy theo quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đính kèm đánh giá tác động môi trường trong trường hợp lựa chọn “CÓ”.)

Đ. Tham vấn các bên liên quan

Đ.1. Quy trình tham vấn

--

Đ.2. Tổng hợp ý kiến và giải trình

Các bên liên quan	Ý kiến	Giải trình

E. Tài liệu tham khảo

Phụ lục

(Thông tin thêm về ước tính lượng giảm phát thải, nếu cần thiết).

Quá trình sửa đổi tài liệu thiết kế dự án		
Phiên bản	Ngày	Nội dung sửa đổi

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT DỰ ÁN

Bảng 1. Các thông số giám sát thực tế

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(k)
Số điểm giám sát	Tham số	Mô tả dữ liệu	Ước tính các giá trị	Các đơn vị	Phương án giám sát	Nguồn dữ liệu	Phương pháp và quy trình đo lường	Tần suất giám sát	Ý kiến khác

Bảng 2: Các thông số cụ thể của dự án sẽ được cố định dự kiến

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
Tham số	Mô tả dữ liệu	Ước tính các giá trị	Các đơn vị	Nguồn dữ liệu	Ý kiến khác

Bảng 3. Dự kiến về mức giảm phát thải CO₂

Lượng giảm phát thải CO ₂	Các đơn vị
...	tCO ₂ / p

Bảng 4. Phương án giám sát

Phương án giám sát	Cơ sở đề xuất
Phương án A	Dựa trên dữ liệu công khai được đo lường bởi các tổ chức không phải là các bên tham gia dự án (Dữ liệu được sử dụng: dữ liệu được công nhận công khai như dữ liệu thống kê và thông số kỹ thuật)
Phương án B	Dựa trên số lượng giao dịch được đo trực tiếp bằng thiết bị đo lường (Dữ liệu được sử dụng: bằng chứng thương mại như hóa đơn...)
Phương án C	Dựa trên kết quả đo thực tế bằng thiết bị đo lường (Dữ liệu được sử dụng: giá trị đo được)

Bảng 5. Tổ chức giám sát

Người chịu trách nhiệm	Vai trò
Quản lý dự án	Chịu trách nhiệm lập kế hoạch, thực hiện dự án, giám sát kết quả và báo cáo.
Phó giám đốc dự án	Phụ trách duyệt dữ liệu lưu trữ sau khi đã được kiểm tra và chỉnh sửa khi cần thiết.
Người quản lý cơ sở	Phụ trách quy trình giám sát (thu thập và lưu trữ dữ liệu), bao gồm các thiết bị giám sát và hiệu chuẩn, và đào tạo nhân viên giám sát.
Người điều hành	Phụ trách việc kiểm tra các số liệu lưu trữ có bất thường và thiếu.
...	

**KẾ HOẠCH/BÁO CÁO
THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA DỰ ÁN**

A. Mô tả dự án

A.1. Tên dự án

--

A.2. Thông tin chung của dự án

Số tham chiếu	
Ngày đăng ký	.../.../...
Thời gian giám sát	Bắt đầu: .../.../..., Kết thúc: .../.../...

B. Đóng góp cho phát triển bền vững

B.1 Danh sách kiểm tra đóng góp cho phát triển bền vững

TT		Các mục	Không xác định	Đã xác định	Mô tả các hành động khắc phục trong trường hợp đánh dấu ô “đã xác nhận”
1	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	Dự án được đưa vào Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Chính phủ Việt Nam	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	Kiểm soát Ô nhiễm	Xảy ra ô nhiễm chất lượng không khí xung quanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3		Xảy ra ô nhiễm chất lượng nước	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
4		Xảy ra phát sinh chất thải	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5		Xảy ra tiếng ồn và/hoặc độ rung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
6		Xảy ra sụt lún đất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
7		Xảy ra mùi xung quanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
8	An toàn và sức khỏe	Xảy ra sự cố hoặc tai nạn lao động	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
9	Môi trường tự	Thay đổi tình trạng khu vực được bảo vệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

TT	Các mục		Không xác định	Đã xác định	Mô tả các hành động khắc phục trong trường hợp đánh dấu ô “đã xác nhận”
10	nhiên và đa dạng sinh học	Thay đổi điều kiện sử dụng đất và hệ sinh thái	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
11		Giới thiệu các loài ngoại lai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
12		Tác động môi trường trong khi xây dựng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
13		Sử dụng nước bề mặt, nước ngầm và/hoặc nước ngầm sâu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
14	Kinh tế	Giảm năng lực lao động địa phương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
15		Suy giảm phúc lợi cộng đồng địa phương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
16	Sự tham gia của cộng đồng xã hội và địa phương	Vi phạm nhân quyền thông qua chuỗi cung ứng và thực hiện dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
17		Các vấn đề liên quan đến quyền về sức khỏe, quyền của người dân bản địa, cộng đồng địa phương, người di cư, trẻ em, người khuyết tật và người có hoàn cảnh dễ bị tổn thương và quyền phát triển, cũng như bình đẳng giới, trao quyền cho phụ nữ và công bằng giữa các thế hệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
18		Xuất hiện tái định cư hoặc xung đột	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
19		Thất bại trong việc theo dõi các nhận xét và khiếu nại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
20		Vi phạm điều kiện làm việc quy định	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
21	Công nghệ	Thất bại trong việc xây dựng năng lực con người và thể chế bằng chuyển giao công nghệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
22		Thất bại trong việc cung cấp được thông số kỹ thuật công nghệ và sách hướng dẫn sử dụng ít nhất bằng tiếng Anh và tiếng Việt nếu có	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Đánh dấu vào từng ô “Không xác định” hoặc “Đã xác định” tùy thuộc vào loại tác động thông qua việc thực hiện dự án phù hợp với từng hạng mục được xác định. Khi ô “Đã xác định” được đánh dấu, các bên tham gia dự án được yêu cầu mô tả các hành động khắc phục đối với từng tác động “Đã xác định”.

B.2 Mô tả đóng góp của dự án theo Cơ chế ... cho sự phát triển bền vững ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới đây:

--

PHƯƠNG THỨC LIÊN LẠC

Phần 1: Mô tả dự án	
Tên dự án	
Quốc gia thực hiện	Việt Nam
Thời gian đệ trình	Ngày tháng ... năm ...

Phần 2: Cơ quan đầu mối		
Tên cơ quan:		
Địa chỉ :		
Điện thoại:	Fax:	
Địa chỉ thư điện tử:	Website:	
Người đại diện (chính thức):	Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>	
Họ:	Tên:	
Chức vụ:		
Chữ ký:	Ngày ... tháng ... năm ...	
Người đại diện (thay thế):	Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>	
Họ:	Tên:	
Chức vụ:		
Chữ ký:	Ngày ... tháng ... năm ...	
Đầu mối liên hệ:	Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>	
Họ:	Tên:	
Chức vụ:		
Đơn vị công tác:		
Di động:	Điện thoại cơ quan.:	
Địa chỉ thư điện tử:	Fax:	
CHỈ ÁP DỤNG CHO TRƯỜNG HỢP YÊU CẦU THAY ĐỔI	Tên cơ quan có thay đổi không?	Có <input type="checkbox"/> (Tên cũ:) Không <input type="checkbox"/>
	Cơ quan đầu mối có là bên tham gia dự án không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

THÔNG TIN SAU KHI ĐĂNG KÝ	Trong trường hợp cơ quan đầu mối là bên tham gia dự án, cơ quan đầu mối có sử dụng chữ ký đại diện giống chữ ký sử dụng trong vai trò bên tham gia dự án không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
---------------------------	---	---

Phần 3: Bên thứ ba	
Bên thứ ba thực hiện thẩm định (và thẩm tra) dự án	
Địa chỉ:	
Đầu mối liên hệ:	Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>
Họ:	Tên:
Chức vụ:	
Đơn vị công tác:	
Địa chỉ thư điện tử:	Điện thoại liên hệ:

Phần 4: Danh sách các bên tham gia dự án ngoài Cơ quan đầu mối	
	Tên các bên tham gia dự án
(1)	
(2)	
(3)	
(4)	
(5)	
(6)	

**Có thể chèn thêm dòng vào Bảng, nếu cần thiết*

**Thông tin liên hệ của mỗi bên tham gia dự án sẽ được chỉ rõ tại Phần 5.*

Phần 5: Thông tin liên hệ <i>(Phần dành cho các bên tham gia dự án ngoài Cơ quan đầu mối)</i>

Bên tham gia dự án (1)	
Tên bên tham gia dự án:	
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Fax:
Địa chỉ thư điện tử:	Website:

Người đại diện (chính thức):		Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:		Tên:	
Chức vụ:			
Chữ ký:		Ngày ... tháng ... năm ...	
Người đại diện (thay thế):		Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:		Tên:	
Chức vụ:			
Chữ ký:		Ngày ... tháng ... năm ...	
Đầu mối liên hệ:		Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:		Tên:	
Chức vụ:			
Đơn vị công tác:			
Di động:		Điện thoại cơ quan:	
Địa chỉ thư điện tử:		Fax:	
CHỈ ÁP DỤNG CHO TRƯỜNG HỢP YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN SAU KHI ĐĂNG KÝ	Tên bên tham gia dự án có thay đổi không?	Có <input type="checkbox"/> (Tên cũ:) Không <input type="checkbox"/>	

**Có thể chèn thêm thông tin vào Bảng, nếu cần thiết.*

Phần 6: Xác nhận

Xác nhận của Cơ quan đầu mối và các bên tham gia dự án.

Cơ quan đầu mối Tên Cơ quan đầu mối: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...	(1) Tên bên tham gia dự án: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...
(2) Tên bên tham gia dự án: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...	(3) Tên bên tham gia dự án: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...

(4) Tên bên tham gia dự án: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...	(5) Tên bên tham gia dự án: Người đại diện: Chữ ký: Ngày ... tháng ... năm ...
--	--

**Có thể chèn thêm dòng vào Bảng, nếu cần thiết*

**Thông tin liên hệ của mỗi bên tham gia dự án sẽ được chỉ rõ tại Phần 5.*

Phần 7: Cam kết không đăng ký trùng lặp

Cơ quan đầu mối cam kết dự án này không được sử dụng để đăng ký tham gia bất kỳ cơ chế giảm phát thải nào khác ngoài Cơ chế JCM, đảm bảo tránh trùng lặp khi tính toán lượng giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính của dự án.

Tôi xin cam đoan dự án này chưa được sử dụng để đăng ký vào bất kỳ cơ chế giảm phát thải khí nhà kính quốc tế nào khác ngoài Cơ chế, đảm bảo tránh trùng lặp khi tính toán lượng giảm phát thải/hấp thụ khí nhà kính.

Tôi xin cam đoan dự án này sẽ không được đăng ký cho bất kỳ cơ chế giảm phát thải quốc tế nào trong trường hợp dự án được công nhận là dự án thuộc Cơ chế...

Cơ quan đầu mối:		Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:		Tên:	
Chức vụ:			
Chữ ký:		Ngày ... tháng ... năm ...	

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÀI LIỆU DỰ ÁN

A. Tóm tắt nội dung

A.1. Thông tin chung

Tên dự án:	
Số ký hiệu:	
Đơn vị thẩm định độc lập:	
Thành viên tham gia dự án đại diện ký hợp đồng với Đơn vị thẩm định độc lập	
Ngày lập báo cáo:	

A.2. Kết luận về quá trình xác minh

Đánh giá chung về thẩm định dự án	<input type="checkbox"/> Tích cực <input type="checkbox"/> Tiêu cực
-----------------------------------	--

A.3. Tóm tắt các kết luận về quá trình thẩm định

Kết quả thẩm định dự án chỉ được đánh giá tích cực khi tất cả các ô vuông đều được đánh dấu

Nội dung thực hiện	Nội dung thẩm định	Không còn đề nghị Sửa đổi (CAR) hoặc Đề nghị Làm rõ (CL)
Hoàn thành Mẫu tài liệu thiết kế dự án (PDD)	Đơn vị thẩm định làm nhiệm vụ thẩm tra việc hoàn thành PDD có theo đúng mẫu PDD mới nhất, phù hợp với loại dự án, và tuân thủ Hướng dẫn xây dựng PDD trong Cơ chế ..., Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo giám sát hay không?	<input type="checkbox"/>
Mô tả dự án	Phần mô tả dự án đề xuất trong PDD có đảm bảo tính chính xác, hoàn thiện và bao quát hay không?	<input type="checkbox"/>
Áp dụng (các) phương pháp luận đã phê duyệt	Phương pháp luận được lựa chọn áp dụng có phù hợp với các điều kiện của dự án hay không? Và phiên bản áp dụng có còn hiệu lực tại thời điểm đệ trình để thực hiện xác minh dự án hay không?	<input type="checkbox"/>

Nội dung thực hiện	Nội dung thẩm định	Không còn đề nghị Sửa đổi (CAR) hoặc Đề nghị Làm rõ (CL)
Nguồn phát thải và tính toán lượng giảm phát thải	Các nguồn phát thải khí nhà kính sử dụng để tính toán lượng phát thải của dự án và phát thải tham chiếu có được liệt kê đầy đủ hay không?	<input type="checkbox"/>
	Các giá trị mặc định (tính toán trước) cho các thông số của dự án được liệt kê trong Mẫu giám sát có phù hợp hay không (nếu áp dụng)?	<input type="checkbox"/>
Đánh giá tác động môi trường	Trong trường hợp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), các thành viên tham gia dự án đã thực hiện ĐTM theo đúng quy định của Việt Nam hay chưa?	<input type="checkbox"/>
Tham vấn các bên liên quan tại địa phương	Các thành viên tham gia dự án phải thực hiện quá trình tham vấn các bên liên quan tại địa phương nhằm gắn kết sự tham gia của các Bên và tập hợp ý kiến đóng góp cho dự án.	<input type="checkbox"/>
Tổ chức giám sát	Phần mô tả về kế hoạch giám sát (sử dụng Mẫu kế hoạch giám sát và Cơ cấu tổ chức giám sát) phải dựa theo phương pháp luận đã phê duyệt và/hoặc Hướng dẫn về xây dựng PDD, Kế hoạch giám sát và Báo cáo giám sát. Các điểm giám sát đo đạc và việc lắp đặt thiết bị (trong trường hợp cần thiết) phải đảm bảo tính phù hợp.	<input type="checkbox"/>
Ý kiến công chúng	Các thành viên tham gia dự án đảm bảo dữ liệu điền vào PDD có theo đúng Hướng dẫn thủ tục về chu trình dự án.	<input type="checkbox"/>
Các hình thức liên lạc	Thông tin nhận biết về các thành viên tham gia dự án, cơ quan đầu mối và cá nhân đại diện cho các đơn vị bao gồm chữ ký mẫu, chức vụ và thông tin về đại diện có thẩm quyền cần được liệt kê trong Mẫu về các hình thức liên lạc.	<input type="checkbox"/>
	Mẫu phương thức công bố thông tin phải được hoàn thành một cách chính xác và theo đúng thẩm quyền.	<input type="checkbox"/>
Tránh đăng ký trùng lặp	Dự án đăng ký thực hiện theo Cơ chế ... không được đăng ký tham gia vào bất kỳ cơ chế giảm phát thải khí nhà kính quốc tế nào khác.	<input type="checkbox"/>
Thời điểm bắt đầu thực hiện	<input type="checkbox"/>

Đại diện có thẩm quyền (chính thức):	Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:	Tên:	
Chức vụ:		
Chữ ký:	Ngày ... tháng ... năm ...	

B. Nhóm công tác thực hiện việc công nhận và chuyên gia

	Thành viên	Cơ quan	Chức vụ	Kinh nghiệm về các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon*	Trình độ chuyên môn*	Kinh nghiệm thực tế
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>

C. Hình thức xác nhận, kết quả và kết luận dựa vào quy định về báo cáo

C.1. Biểu mẫu về tài liệu thiết kế dự án (PDD)

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.2. Mô tả dự án

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.3. Áp dụng (các) phương pháp luận đã phê duyệt

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.4. Nguồn phát thải và tính toán lượng giảm phát thải

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.5. Đánh giá tác động môi trường

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.6. Tham vấn các bên liên quan tại địa phương

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.7. Tổ chức giám sát

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.8. Các phương thức công bố thông tin

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.9. Tránh đăng ký trùng lặp

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.10. Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.11. Các vấn đề khác

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

D. Thông tin về ý kiến công chúng

D.1. Tóm tắt các ý kiến công chúng

D.2. Tóm tắt quá trình xử lý dữ liệu thu nhận của các thành viên tham gia dự án

E. Danh sách đối tượng thực hiện phỏng vấn và các tài liệu được cung cấp

E.1. Danh sách đối tượng thực hiện phỏng vấn

--

E.2. Danh sách tài liệu được cung cấp

--

Phụ lục: Bằng cấp và Sơ yếu lý lịch các thành viên tham gia Nhóm thực hiện thẩm định dự án của Đơn vị thẩm định độc lập

Đính kèm chứng chỉ và sơ yếu lý lịch của các thành viên nhóm thẩm định, các chuyên gia kỹ thuật và phản biện nội bộ của Đơn vị thẩm định độc lập.

TÊN CƠ QUAN

Số:/QĐ-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm***QUYẾT ĐỊNH
PHÊ DUYỆT DỰ ÁN****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN...***Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số.../NĐ-CP ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;**Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2024 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;**Xét đề nghị đăng ký dự án tại Công văn/văn bản số... ngày... tháng... năm...;**Theo đề nghị của,***QUYẾT ĐỊNH****Điều 1.** Phê duyệt dự án với thông tin như sau:

- Tên dự án:
- Tên cơ quan, tổ chức đề xuất đăng ký dự án:.....
- Thông tin chi tiết dự án tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Dự án nêu tại Điều 1 được đăng ký tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ trong nước.***Nơi nhận:***

- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan phê duyệt dự án.

TÊN TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÀNH PHẦN ĐĂNG KÝ DỰ ÁN**

Kính gửi:

(Ghi tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước)

Tên tổ chức đại diện đề nghị:

Đại diện cơ quan/tổ chức đại diện đề nghị: Chức vụ:

Mã đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Email:

I. Thông tin dự án

1. Tên đầy đủ của dự án:

2. Mã dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:

3. Đơn vị thẩm định tài liệu dự án:

- Tên đơn vị thẩm định:

- Mã đăng ký doanh nghiệp:

- Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

3. Ngày được phê duyệt đăng ký dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:

4. Ngày được phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước gần nhất (nếu có):

5. Thành phần tham gia dự án theo phê duyệt đăng ký/phê duyệt điều chỉnh dự án gần nhất: *(Liệt kê đầy đủ thành phần tham gia dự án)*6. Số lần dự án đã được cấp tín chỉ: *(Nêu số lần cấp và ngày/tháng/năm cấp)*

7. Lượng tín chỉ đã được cấp cho từng tổ chức tham gia:

II. Đề nghị thay đổi

1. Thông tin thành phần thay đổi:

(Ghi rõ đầu mối liên hệ, đại diện có thẩm quyền chính thức)

2. Lý do thay đổi thành phần dự án:

3. Tác động tới hoạt động của dự án khi thay đổi thành phần (*nếu có*):

.....

III. Hồ sơ kèm theo

(1)

(2)

(3)

(Liệt kê đầy đủ tài liệu trong hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án theo danh mục Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 7 Điều 20 Nghị định này và các tài liệu khác, nếu có)

Các tổ chức chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về cung cấp thông tin và cam kết hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh do quyết định điều chỉnh thành phần tham gia dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị (*tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị*) xem xét, điều chỉnh thành phần dự án.

....., ngày tháng năm

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

*(Đại diện tổ chức ký, ghi rõ họ tên
và đóng dấu)*

TÊN TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ DỰ ÁN**

Kính gửi:

*(Ghi tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước)***I. Thông tin dự án đã đăng ký**

1.1. Tên đầy đủ của dự án:

1.2. Mã dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:

1.3. Lĩnh vực giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của dự án:

1.4. Đơn vị thẩm định tài liệu dự án:

- Tên đơn vị thẩm định:

- Mã đăng ký doanh nghiệp:

- Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

1.5. Ngày đơn vị thẩm định hoàn thành báo cáo thẩm định tài liệu dự án:

.....

1.6. Ngày được phê duyệt đăng ký dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:

1.7. Ngày được phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước gần nhất (nếu có):

II. Thông tin tổ chức đại diện của dự án

2.1. Tên tổ chức đại diện đề nghị:

2.2. Người có thẩm quyền thay mặt cho tổ chức đại diện đề nghị:;
chức vụ:

2.3. Mã đăng ký doanh nghiệp:

2.4. Mã số thuế của tổ chức:

2.5. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

III. Thông tin đề nghị

Đề nghị (*tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị*) xem xét hủy đăng ký dự án (*tên dự án*) theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước.

- Lý do đề nghị hủy đăng ký dự án:

IV. Hồ sơ kèm theo

(1)

(2)

(3)

(Liệt kê đầy đủ tài liệu trong hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án theo danh mục Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 8 Điều 20 Nghị định này; trường hợp lý do đề nghị hủy đăng ký dự án do đơn vị thẩm định sửa đổi nội dung thẩm định tài liệu dự án, đề nghị cung cấp báo cáo thẩm định sửa đổi)

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về cung cấp thông tin, hoàn thành các nghĩa vụ đã cam kết và trách nhiệm với các bên liên quan theo quy định của pháp luật do quyết định hủy đăng ký dự án.

Nơi nhận:

- ...

- Lưu: ...

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

(Người có thẩm quyền của tổ chức đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC

Số:/

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN CHỈ DỰ ÁN

Kính gửi:

*(Ghi tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị thay đổi thành phần tham gia dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước)***I. Thông tin dự án đã đăng ký**

- 1.1. Tên đầy đủ của dự án:
- 1.2. Mã dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:.....
- 1.3. Lĩnh vực giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của dự án:
- 1.4. Đơn vị thẩm định tài liệu dự án:
- Tên đơn vị thẩm định:
 - Mã đăng ký doanh nghiệp:
 - Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:
- 1.5. Ngày đơn vị thẩm định hoàn thành báo cáo thẩm định tài liệu dự án:
- 1.6. Ngày được phê duyệt đăng ký dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước:
- 1.7. Ngày được phê duyệt điều chỉnh dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước gần nhất (nếu có):
- 1.8. Lượng giảm phát thải dự kiến từ dự án:
- 1.9. Thành phần tham gia dự án theo phê duyệt đăng ký/phê duyệt điều chỉnh dự án gần nhất và thông tin số tài khoản của các tổ chức tham gia dự án trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon:
(Liệt kê đầy đủ thành phần tham gia dự án)

TT	Tên tổ chức tham gia dự án	Trụ sở của tổ chức tham gia dự án	Mã số doanh nghiệp, mã số thuế của tổ chức tham gia dự án	Số tài khoản tín chỉ của tổ chức trên Hệ thống đăng ký quốc gia
1				
2				

3				
...				

1.10. Giai đoạn nhận tín chỉ của dự án: từ tháng.../năm.....đến tháng.../năm....

1.11. Niên hạn của tín chỉ (chọn loại niên hạn 05 năm hoặc 10 năm):

- Bắt đầu: ngày/tháng/năm;

- Kết thúc: ngày/tháng/năm.

II. Thông tin tổ chức đại diện của dự án

2.1. Tên tổ chức đại diện đề nghị:

2.2 Người có thẩm quyền thay mặt cho tổ chức đại diện đề nghị:; chức vụ:

2.3. Mã đăng ký doanh nghiệp:

2.4. Mã số thuế của tổ chức:

2.5. Thông tin liên hệ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

III. Thông tin thẩm định báo cáo kết quả giảm nhẹ của dự án

3.1. Thông tin đơn vị thẩm định kết quả giảm nhẹ của dự án :

- Tên đơn vị thẩm định:

- Mã đăng ký doanh nghiệp:

- Mã số thuế cơ quan/ tổ chức:

3.2. Ngày đơn vị thẩm định hoàn thành báo cáo thẩm định kết quả giảm nhẹ của dự án cho giai đoạn đề nghị cấp tín chỉ:

3.3. Tổng lượng giảm phát thải khí nhà kính được xác minh: (*Ghi rõ lượng giảm phát thải khí nhà kính được xác minh theo từng năm*)

	Lượng giảm phát thải khí nhà kính được xác minh (tấn CO ₂ tương đương)
Năm 20...	
Năm 20...	
...	

IV. Đề nghị

4.1. Cấp tín chỉ cho dự án

Đề nghị (tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị) xem xét cấp tín chỉ cho (tên dự án) theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước cho (giai đoạn đề nghị cấp tín chỉ) theo đề xuất như sau:

	Lượng giảm phát thải khí nhà kính được đơn vị thẩm định xác minh (tấn CO ₂ tương đương)	Lượng tín chỉ đề nghị cấp cho dự án (tín chỉ)
Năm 20...		
Năm 20...		
...		

4.2. Cấp tín chỉ cho các tổ chức tham gia dự án theo đề xuất phân bổ

Đề nghị (tên bộ quản lý lĩnh vực nhận hồ sơ đề nghị) xem xét cấp tín chỉ của (tên dự án) cho các tổ chức tham gia dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước cho (giai đoạn đề nghị cấp tín chỉ) theo đề xuất phân bổ tín chỉ như sau:

	Lượng giảm phát thải khí nhà kính được đơn vị thẩm định xác minh (tấn CO ₂ tương đương)	Tổ chức A (tín chỉ)	Tổ chức B (tín chỉ)	Tổ chức C (tín chỉ)
Năm 20...				
Năm 20...				
...				
Tổng				

V. Hồ sơ kèm theo

- (1)
- (2)
- (3)

(Liệt kê đầy đủ tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp tín chỉ cho dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo danh mục hồ sơ quy định tại điểm a khoản 9 Điều 20 Nghị định này).

VI. Xác nhận đồng thuận của các tổ chức tham gia dự án về đề nghị cấp tín chỉ

Tên tổ chức	<p align="center">Xác nhận đồng thuận về đề nghị cấp tín chỉ <i>(Đại diện hợp pháp của tất cả các tổ chức tham gia dự án ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</i></p>
Tổ chức A	
Tổ chức B	
Tổ chức C	
...	

Chúng tôi xin cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về cung cấp thông tin./.

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

(Người có thẩm quyền của tổ chức đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÁO CÁO GIÁM SÁT DỰ ÁN**1. Các thông số được giám sát**

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)
Thứ tự điểm giám sát	Thông số giám sát	Mô tả dữ liệu	Các giá trị ước tính	Đơn vị	Lựa chọn giám sát	Nguồn dữ liệu	Các phương thức và cách thức đo đạc	Tần suất giám sát	Ghi chú

2. Các thông số đặc trưng của dự án được mặc định trước

(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
Thông số	Mô tả dữ liệu	Các giá trị ước tính	Đơn vị	Nguồn dữ liệu	Ghi chú

3. Ước lượng trước lượng giảm khí nhà kính

Lượng giảm phát thải CO ₂	Đơn vị
	Tấn CO ₂ /năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ GIÁM NHỆ DỰ ÁN**A. Tóm tắt nội dung**

A.1. Thông tin chung

Tên dự án:	
Số ký hiệu:	
Đơn vị thẩm định độc lập:	
Thành viên tham gia dự án đại diện ký hợp đồng với Đơn vị thẩm định độc lập	
Ngày lập báo cáo:	

A.2. Kết luận về quá trình xác minh

Đánh giá chung về thẩm định dự án	<input type="checkbox"/> Tích cực <input type="checkbox"/> Tiêu cực
-----------------------------------	--

A.3. Tóm tắt các kết luận về quá trình thẩm định

Kết quả thẩm định dự án chỉ được đánh giá tích cực khi tất cả các ô vuông đều được đánh dấu

Nội dung thực hiện	Nội dung thẩm định	Không còn đề nghị sửa đổi (CAR) hoặc đề nghị làm rõ (CL)
Hoàn thành Mẫu tài liệu thiết kế dự án (PDD)	Đơn vị thẩm định làm nhiệm vụ thẩm tra việc hoàn thành Mẫu tài liệu thiết kế dự án có theo đúng mẫu quy định, phù hợp với loại dự án, và tuân thủ Hướng dẫn xây dựng Mẫu tài liệu thiết kế dự án trong Cơ chế ..., Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo giám sát hay không?	<input type="checkbox"/>
Mô tả dự án	Phần mô tả dự án đề xuất trong Mẫu tài liệu thiết kế dự án có đảm bảo tính chính xác, hoàn thiện và bao quát hay không?	<input type="checkbox"/>
Áp dụng (các) phương pháp luận đã phê duyệt	Phương pháp luận được lựa chọn áp dụng có phù hợp với các điều kiện của dự án hay không? Và phiên bản áp dụng có còn hiệu lực tại thời	<input type="checkbox"/>

Nội dung thực hiện	Nội dung thẩm định	Không còn đề nghị sửa đổi (CAR) hoặc đề nghị làm rõ (CL)
	điểm đệ trình để thực hiện xác minh dự án hay không?	
Nguồn phát thải và tính toán lượng giảm phát thải	Các nguồn phát thải khí nhà kính sử dụng để tính toán lượng phát thải của dự án và phát thải tham chiếu có được liệt kê đầy đủ hay không?	<input type="checkbox"/>
	Các giá trị mặc định (tính toán trước) cho các thông số của dự án được liệt kê trong Mẫu giám sát có phù hợp hay không (nếu áp dụng)?	<input type="checkbox"/>
Đánh giá tác động môi trường	Trong trường hợp phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), các thành viên tham gia dự án đã thực hiện ĐTM theo đúng quy định của Việt Nam hay chưa?	<input type="checkbox"/>
Tham vấn các bên liên quan tại địa phương	Các thành viên tham gia dự án phải thực hiện quá trình tham vấn các bên liên quan tại địa phương nhằm gắn kết sự tham gia của các Bên và tập hợp ý kiến đóng góp cho dự án được đề xuất.	<input type="checkbox"/>
Tổ chức giám sát	Phần mô tả về kế hoạch giám sát (sử dụng Mẫu kế hoạch giám sát và Cơ cấu tổ chức giám sát) phải dựa theo phương pháp luận đã phê duyệt và/hoặc Hướng dẫn về xây dựng Mẫu tài liệu thiết kế dự án, Kế hoạch giám sát và Báo cáo giám sát. Các điểm giám sát đo đạc và việc lắp đặt thiết bị (trong trường hợp cần thiết) phải đảm bảo tính phù hợp.	<input type="checkbox"/>
Ý kiến công chúng	Các thành viên tham gia dự án đảm bảo dữ liệu điền vào Mẫu tài liệu thiết kế dự án có theo đúng Hướng dẫn thủ tục về chu trình dự án.	<input type="checkbox"/>
Các hình thức liên lạc	Thông tin nhận biết về các thành viên tham gia dự án, cơ quan đầu mối và cá nhân đại diện cho các đơn vị bao gồm chữ ký mẫu, chức vụ và thông tin về đại diện có thẩm quyền cần được liệt kê trong Mẫu về các hình thức liên lạc.	<input type="checkbox"/>
	Mẫu phương thức công bố thông tin phải được hoàn thành một cách chính xác và theo đúng thẩm quyền.	<input type="checkbox"/>
Tránh đăng ký trùng lặp	Dự án đăng ký thực hiện theo Cơ chế ... không được đăng ký tham gia vào bất kỳ cơ chế giảm phát thải khí nhà kính quốc tế nào khác.	<input type="checkbox"/>

Nội dung thực hiện	Nội dung thẩm định	Không còn đề nghị sửa đổi (CAR) hoặc đề nghị làm rõ (CL)
Thời điểm bắt đầu thực hiện	Thời điểm bắt đầu dự án theo Cơ chế ... không được diễn ra trước ngày ... tháng ... năm ...	<input type="checkbox"/>

Đại diện có thẩm quyền (chính thức):		Ông <input type="checkbox"/>	Bà <input type="checkbox"/>
Họ:	Tên:		
Chức vụ:			
Chữ ký:		Ngày ... tháng ... năm ...	

B. Nhóm công tác thực hiện việc công nhận và chuyên gia

	Thành viên	Cơ quan	Chức vụ	Kinh nghiệm về các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm thực tế
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>
Ông <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/>				<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>

C. Hình thức xác nhận, kết quả và kết luận dựa vào quy định về báo cáo

C.1. Biểu mẫu về tài liệu thiết kế dự án (PDD)

<p><Hình thức xác nhận></p> <p>< Kết quả ></p>

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.2. Mô tả dự án

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.3. Áp dụng (các) phương pháp luận đã phê duyệt

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.4. Nguồn phát thải và tính toán lượng giảm phát thải

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.5. Đánh giá tác động môi trường

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.6. Tham vấn các bên liên quan tại địa phương

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.7. Tổ chức giám sát

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.8. Các phương thức công bố thông tin

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.9. Tránh đăng ký trùng lặp

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.10. Thời điểm bắt đầu thực hiện dự án

<Hình thức xác nhận>

< Kết quả >

< Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo >

C.11. Các vấn đề khác

<Hình thức xác nhận>

< **Kết quả** >

< **Kết luận dựa vào quy định về việc báo cáo** >

D. Thông tin về ý kiến công chúng

D.1. Tóm tắt các ý kiến công chúng

D.2. Tóm tắt quá trình xử lý dữ liệu thu nhận của các thành viên tham gia dự án

E. Danh sách đối tượng thực hiện phỏng vấn và các tài liệu được cung cấp

E.1. Danh sách đối tượng thực hiện phỏng vấn

E.2. Danh sách tài liệu được cung cấp

Phụ lục: Bảng cấp hoặc Sơ yếu lý lịch các thành viên tham gia Nhóm thực hiện thẩm định dự án của Đơn vị thẩm định độc lập, các chuyên gia và kiểm soát kỹ thuật nội bộ

Đính kèm chứng chỉ và sơ yếu lý lịch của các thành viên nhóm thẩm định của Đơn vị thẩm định, các chuyên gia kỹ thuật và phản biện nội bộ của Đơn vị thẩm định

TÊN CƠ QUAN/ TỔ CHỨCCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*(Địa danh), ngày ... tháng... năm ...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHUYỂN GIAO QUỐC TẾ TÍN CHỈ CÁC-BON/KẾT QUẢ
GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị định số/20.../NĐ-CP ngày tháng năm ... của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét chấp thuận chuyển giao quốc tế lượng tín chỉ các-bon, kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với thông tin như sau:

I. Thông tin bên đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon/kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Tên công ty/tổ chức viết bằng tiếng Việt:
2. Tên công ty/tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
3. Giấy phép kinh doanh số:
4. Mã số thuế doanh nghiệp:
5. Đại diện cơ quan/tổ chức:
6. Chức vụ:
7. Địa chỉ:
8. Điện thoại:Fax:
9. Email:

II. Thông tin về dự án có tín chỉ các-bon/kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đề nghị chấp thuận chuyển giao quốc tế

1. Tên đầy đủ, mã đăng ký của chương trình/dự án:
2. Tên cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon dự án đăng ký:
3. Lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính của dự án:
4. Thời gian đăng ký thực hiện dự án:
5. Tổng lượng tín chỉ dự kiến được phân bổ từ chương trình, dự án:
6. Lượng tín chỉ đã được cấp của chương trình, dự án (nếu có):
- Số seri tín chỉ (nếu có):
- Cơ quan cấp tín chỉ (nếu có):

III. Thông tin bên nhận chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon/kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

1. Tên cơ quan/tổ chức:
2. Mã số đăng ký doanh nghiệp tại quốc gia sở tại:
3. Người đại diện cơ quan/tổ chức:
4. Địa chỉ:
5. Quốc gia:
6. Điện thoại:
7. Fax (nếu có):
8. Địa chỉ thư điện tử (nếu có): Website (nếu có):
9. Mục đích sử dụng lượng chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon:

.....

IV. Đề nghị chấp thuận

Lượng tín chỉ các-bon/kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính chuyển giao quốc tế: (số lượng)..... từ số seri (số seri bắt đầu của lượng tín chỉ) đến số seri ... trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phục vụ (nêu rõ mục đích sử dụng lượng chuyển giao quốc tế tín chỉ các-bon)

Cơ quan/Tổ chức chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nếu vi phạm các quy định về yêu cầu đối với các thông tin đã cung cấp.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét chấp thuận chuyển giao quốc tế lượng tín chỉ các-bon từ dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon./.

Nơi nhận:

- ...
- Nơi nhận khác (nếu có);
- Lưu:...

TM. CƠ QUAN/TỔ CHỨC

*(Đại diện cơ quan, tổ chức ký,
ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**DANH MỤC BIỆN PHÁP, HOẠT ĐỘNG KHUYẾN KHÍCH
THỰC HIỆN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH THEO CƠ CHẾ ĐIỀU 6.2,
CƠ CHẾ ĐIỀU 6.4 THỎA THUẬN PARIS**

1. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các phân ngành công nghiệp (trừ 03 phân ngành sản xuất gạch, xi măng và sắt thép).
2. Đầu tư, khai thác vận hành tuyến đường sắt điện khí hóa.
3. Đầu tư, khai thác vận hành dịch vụ vận tải công-ten-nơ bằng đường thủy nội địa, đường ven biển.
4. Đầu tư, khai thác vận hành dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa đường bộ bằng xe ô tô điện.
5. Sử dụng các thiết bị điện hiệu suất cao trong dịch vụ, thương mại bao gồm làm mát và làm lạnh.
6. Phát triển điện gió trên bờ.
7. Phát triển điện gió ngoài khơi.
8. Phát triển nhiệt điện sinh khối.
9. Phát triển điện rác.
10. Phát triển tua-bin khí hỗn hợp sử dụng LNG.
11. Phát triển công nghệ nhiệt điện trên siêu tới hạn.
12. Cải thiện khẩu phần ăn của bò sữa.
13. Cải thiện khẩu phần ăn của bò.
14. Cải thiện khẩu phần ăn của trâu.
15. Tuần hoàn chất thải nông nghiệp (phế phụ phẩm làm phân hữu cơ).
16. Thay phân đạm bằng các loại phân chậm tan, phân phân giải có kiểm soát và phân đạm thông.
17. Tưới khô ướt xen kẽ và hệ thống canh tác lúa cải tiến (tại vùng có cơ sở hạ tầng trung bình).
18. Tưới khô ướt xen kẽ và hệ thống canh tác lúa cải tiến (tại vùng có cơ sở hạ tầng kém).
19. Hiện đại hóa tưới nước và bón phân cho cây dài ngày.
20. Tuần hoàn chất thải nông nghiệp (chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ).
21. Hàm khí sinh học.
22. Bón phân compost + Nông nghiệp hữu cơ.

23. Xử lý kỵ khí có thu hồi mê-tan cho phát điện.
24. Giảm phát thải mê-tan từ bãi chôn lấp bằng cách đốt phát điện.
25. Chôn lấp bán hiếu khí.
26. Tối ưu hóa điều kiện xử lý nước thải sinh hoạt.
27. Ứng dụng công nghệ sinh học để loại bỏ CH₄ từ quá trình xử lý nước thải sinh hoạt.
28. Tối ưu hóa điều kiện xử lý nước thải công nghiệp.
29. Thu hồi khí CH₄ từ xử lý nước thải công nghiệp.
30. Áp dụng công nghệ tốt nhất để giảm phát thải trong ngành thép (cải tiến công nghệ BOF).
31. Sử dụng môi chất lạnh thân thiện với khí hậu.
32. Các công nghệ tốt nhất hiện có nhằm giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực, hoạt động khó thực hiện giảm phát thải khí nhà kính.
33. Hoạt động ưu tiên ký kết của Chính phủ với quốc tế.

4. Sửa đổi các Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03A, Mẫu số 03B, Mẫu số 04, Mẫu số 05A, Mẫu số 05B và bổ sung Danh mục số 01 Phụ lục VI như sau:

Phụ lục VI

DANH MỤC VÀ MẪU VĂN BẢN VỀ QUẢN LÝ BẢO VỆ TẦNG Ô-DÔN

(Kèm theo Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Mẫu đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát
Mẫu số 02	Mẫu báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát
Mẫu số 03A	Mẫu quyết định về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal
Mẫu số 03B	Mẫu quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal
Mẫu số 04	Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát
Mẫu số 05A	Mẫu thông báo về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát
Mẫu số 05B	Mẫu thông báo về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát
Danh mục số 01	Danh mục các chất được kiểm soát cấm sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ theo Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
SỬ DỤNG CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...
- Mã số doanh nghiệp: ...
- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Nội dung đăng ký

a) Lĩnh vực sử dụng chất được kiểm soát:

- Sản xuất chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu chất được kiểm soát;
- Xuất khẩu chất được kiểm soát;
- Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định từ 26,5 kW (90.000 BTU/h) trở lên;

Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện từ 40 kW trở lên;

Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.

b) Thông tin sử dụng chất được kiểm soát:

(Thông tin cụ thể cung cấp trong các bảng 1 - 4 kèm theo)

3. Tài liệu kèm theo Đơn đăng ký (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)

....

Các thông tin trên được đăng ký trên nhu cầu sử dụng thực tế của (Tên tổ chức đăng ký).

(Tên tổ chức đăng ký) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đăng ký này và tài liệu kèm theo.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu nếu có)*

Bảng 1.1: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát)

TT	Tên chất	Năm ...		Năm ...		Năm ...		Trung bình 03 năm		Thông tin khác
		Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	
1.	Sản xuất chất được kiểm soát									
	HCFC...									
	HFC...									
	TỔNG			
2.	Nhập khẩu chất được kiểm soát									
	HCFC...									Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất
	HFC...									
	TỔNG			
3.	Xuất khẩu chất được kiểm soát									
	HCFC...									Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất
	HFC...									
	TỔNG			

Ghi chú: Cung cấp thông tin sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát của 03 năm gần nhất trước năm đăng ký.

Bảng 1.2: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát)

TT	Năm ... *						
	Loại thiết bị, sản phẩm (Số hiệu, hãng SX)	Mã HS	Năng suất lạnh/Công suất điện	Số lượng sản xuất, nhập khẩu	Tên chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất ra thiết bị, sản phẩm	Lượng chất có chứa trong 01 đơn vị sản phẩm (kg)	Ghi chú
1.	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		
2.	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát						
	Điều hòa không khí				HCFC...		Nơi nhập khẩu, ghi rõ tên chất
	...				HFC...		
	Tủ lạnh				HCFC...		
	...				HFC...		

Ghi chú: (*) Cung cấp thông tin về thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát của năm trước năm đăng ký.

Bảng 1.3: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát					Thông tin về hoạt động nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị của năm ...	
	Loại thiết bị (số hiệu, hãng sản xuất)	Năm bắt đầu sử dụng	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Số lượng thiết bị	Chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị	Tần suất nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị (lần/năm)	Lượng chất được nạp vào thiết bị/lần
1.	Máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định từ 26,5 kW (90.000 BTU/h) trở lên						
2.	Thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện từ 40 kW trở lên						

Ghi chú: Cung cấp thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát do tổ chức sở hữu của năm trước năm đăng ký.

Bảng 1.4: Thông tin sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm ...			Thông tin khác (nguồn thu gom,...)
	Tên chất	Lượng (kg)	Lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.	Thu gom chất được kiểm soát			
	HCFC...			
	HFC...			
2.	Tái sử dụng chất được kiểm soát sau thu gom			
	HCFC...			
	HFC...			
3.	Tái chế chất được kiểm soát sau thu gom			
	HCFC...			
	HFC...			
4.	Xử lý chất được kiểm soát			
	HCFC...			
	HFC...			

Ghi chú:

- Trong phạm vi Nghị định, xử lý các chất được kiểm soát là quá trình tiêu hủy các chất được kiểm soát bằng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để không gây tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường.

- Cung cấp thông tin về chất được kiểm soát được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm trước năm đăng ký.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BÁO CÁO**
Tình hình sử dụng các chất được kiểm soát

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) báo cáo tình hình sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal trong thời gian từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin chung (chỉ bổ sung thông tin thay đổi hoặc điều chỉnh so với thông tin đăng ký)

a) Thông tin về tổ chức báo cáo

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...

- Mã số doanh nghiệp:

- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...

- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...

- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...

- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

b) Thông tin về lĩnh vực hoạt động sử dụng chất được kiểm soát

 Sản xuất chất được kiểm soát; Nhập khẩu chất được kiểm soát; Xuất khẩu chất được kiểm soát; Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;

- Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- Sở hữu máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định từ 26,5 kW (90.000 BTU/h) trở lên;
- Sở hữu thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện từ 40 kW trở lên;
- Thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát.

2. Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát trong năm ...

Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động sử dụng chất được kiểm soát đã đăng ký, tổ chức báo cáo tình hình sử dụng chất được kiểm soát theo các thông tin chi tiết tại Bảng kèm theo.

3. Tài liệu kèm theo báo cáo (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)

Đối với tổ chức có hoạt động sản xuất chất được kiểm soát; tổ chức có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát, tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát gửi kèm Thông báo phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và Tờ khai hải quan cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát trong năm báo cáo.

Đối với tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát, đề nghị ghi chú “Thiết bị đăng ký mới” nếu có thay đổi so với thông tin đăng ký.

4. Cam kết

(Tên tổ chức) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong báo cáo này và tài liệu kèm theo.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC BÁO CÁO

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu nếu có)*

Bảng 2.1: Báo cáo về tình hình sử dụng hạn ngạch sản xuất và nhập khẩu các chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về chất được kiểm soát		Hạn ngạch được phân bổ trong năm báo cáo...		Hạn ngạch được điều chỉnh, bổ sung trong năm báo cáo...		Tổng lượng hạn ngạch sử dụng đến hết 31 tháng 12 của năm báo cáo...*					Đăng ký hạn ngạch của năm sau năm báo cáo**	
	Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ td)	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ td)	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ td)	Giá trung bình	Nơi xuất khẩu, nhập khẩu	Số hiệu tờ khai HQ	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ td)
1.	Sản xuất chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	Tổng cộng	
2.	Nhập khẩu chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	HCFC...												
	Tổng cộng	
3.	Xuất khẩu chất được kiểm soát												
	HCFC...												
	HFC...												
	Tổng cộng	

Ghi chú:

(*) Báo cáo kèm theo Thông báo phân bổ, điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và Tờ khai hải quan cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu chất được kiểm soát trong năm báo cáo.

(**) Thông tin đăng ký là cơ sở để xem xét, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu theo tên chất và khối lượng (kg).

Bảng 2.2: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát)

TT	Năm ... *							Đăng ký nhu cầu nhập khẩu chất có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm của năm sau năm báo cáo**						
	Loại sản phẩm/ thiết bị (Số hiệu, hãng SX)	Mã HS	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Số lượng sản xuất, nhập khẩu	Tên chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất ra thiết bị, sản phẩm	Lượng chất có chứa trong 01 đơn vị sản phẩm (kg)	Ghi chú	Tên chất	Mã HS	Xuất xứ	Số lượng thiết bị, sản phẩm (chiếc/ cái)	Lượng chất có trong 01 đơn vị sản phẩm (kg)	Tổng lượng (kg)	Tổng lượng tính theo ODP hoặc CO ₂ tđ (tán ODP hoặc tán CO ₂ tđ)
1.	Sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát													
	Điều hòa không khí				HCFC...									
	...				HFC...									
	Tủ lạnh				HCFC...									
	...				HFC...									
2.	Nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát													
	Điều hòa không khí				HCFC...									
	...				HFC...									
	Tủ lạnh				HCFC...									
	...				HFC...									

Ghi chú:

(*) Cung cấp thông tin về thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát của năm báo cáo.

(**) Cung cấp thông tin đăng ký hạn ngạch đối với chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm.

Bảng 2.3: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức sở hữu thiết bị có chứa chất được kiểm soát)

TT	Thông tin về thiết bị có chứa chất được kiểm soát					Thông tin về hoạt động nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị của năm ...		Ghi chú
	Loại thiết bị (số hiệu, hãng sản xuất)	Số lượng thiết bị	Chất được kiểm soát có chứa trong thiết bị	Năng suất lạnh/ Công suất điện	Năm bắt đầu sử dụng	Tần suất nạp mới chất được kiểm soát vào thiết bị (lần/năm)	Lượng chất được nạp vào thiết bị/lần	
1.	Máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định từ 26,5 kW (90.000 BTU/h) trở lên							
2.	Thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện từ 40 kW trở lên							

Ghi chú: Đề nghị ghi chú rõ “Thiết bị đăng ký mới” nếu có thay đổi so với thông tin đăng ký.

Bảng 2.4: Báo cáo về tình hình sử dụng chất được kiểm soát (dành cho tổ chức thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát)

TT	Tên chất	Thông tin về chất được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý của năm ...
----	----------	---

		Thu gom			Tái sử dụng		Tái chế			Xử lý để tiêu hủy			Thông tin khác
		Khối lượng (kg)	Địa điểm thu gom	Địa điểm lưu giữ sau thu gom	Khối lượng (kg)	Công nghệ, địa điểm cơ sở tái sử dụng	Khối lượng (kg)	Công nghệ, cơ sở thực hiện tái chế	Địa điểm sử dụng sau tái chế	Khối lượng (kg)	Công nghệ xử lý	Cơ sở xử lý	
	HCFC...												
	HFC...												
	Tổng cộng												

Ghi chú: Trong phạm vi Nghị định, xử lý các chất được kiểm soát là quá trình tiêu hủy các chất được kiểm soát bằng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để không gây tác động tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu
các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát
trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số .../... /NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cho các tổ chức có tên tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức được phân bổ hạn ngạch

1. Sử dụng các chất được kiểm soát theo đúng lượng hạn ngạch trong năm được phân bổ.

2. Tuân thủ nghĩa vụ về báo cáo đối với chất được kiểm soát đã được phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.

3. Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động sử dụng các chất được kiểm soát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng ..., tổ chức có tên tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT,...

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 03A.1**DANH SÁCH PHÂN BỐ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT NĂM ...***(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày ... tháng năm ... của ...)*

TT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Tổng hạn ngạch (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tên chất và khối lượng*			Ghi chú
				Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	
1.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn						
2.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất gây hiệu ứng nhà kính						
3.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm						Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS
4.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất gây hiệu ứng nhà kính có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm						Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS

Ghi chú: (*) Danh mục chất được kiểm soát dựa trên đăng ký phân bổ hạn ngạch của doanh nghiệp có sự điều chỉnh về khối lượng nhằm đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch được phân bổ quy đổi theo tấn ODP hoặc tấn CO₂tđ.

Phụ lục 03A.2

**DANH SÁCH PHÂN BỐ HẠN NGẠCH SẢN XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT NĂM ...**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Tổng hạn ngạch (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tên chất và khối lượng*			Ghi chú
				Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	
1.	Hạn ngạch sản xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn						
2.	Hạn ngạch sản xuất các chất gây hiệu ứng nhà kính						

Ghi chú: (*) Danh mục chất được kiểm soát dựa trên đăng ký phân bổ hạn ngạch của doanh nghiệp có điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch được phân bổ quy đổi theo tấn ODP hoặc tấn CO₂tđ.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/ND-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số .../202.../ND-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/ND-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Xét đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát đã được phân bổ của ... (tên tổ chức);

Theo đề nghị của Cục trưởng

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát tại Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal cho tổ chức có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 31 tháng 12 năm ...

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng ..., tổ chức ..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT,...

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 03B.1**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN, CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT NĂM ...***(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày tháng ... năm ... của ...)*

TT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Tổng hạn ngạch được phân bổ (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tổng hạn ngạch điều chỉnh, bổ sung (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tên chất và khối lượng*			Ghi chú
					Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	
1.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn							
2.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất gây hiệu ứng nhà kính							
3.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm							Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS
4.	Hạn ngạch nhập khẩu các chất gây hiệu ứng nhà kính có chứa trong thiết bị, sản phẩm hoặc được sử dụng để sản xuất thiết bị, sản phẩm							Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS

Ghi chú: (*) Danh mục chất được kiểm soát dựa trên Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp có điều chỉnh về khối lượng nhằm đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch nhập khẩu được phân bổ điều chỉnh, bổ sung quy đổi theo tấn ODP hoặc tấn CO₂tđ.

Phụ lục 03B.2**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG HẠN NGẠCH SẢN XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT NĂM ...***(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày tháng ... năm ... của ...)*

TT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Tổng hạn ngạch đã cấp (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tổng hạn ngạch điều chỉnh, bổ sung (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	Tên chất và khối lượng điều chỉnh*				Ghi chú
					Tên chất	Mã HS	Lượng (kg)	Lượng (tấn ODP hoặc tấn CO ₂ tđ)	
1.	Hạn ngạch sản xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn								
2.	Hạn ngạch sản xuất các chất gây hiệu ứng nhà kính								

Ghi chú: (*) Danh mục chất được kiểm soát dựa trên Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp có điều chỉnh về khối lượng nhằm đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch sản xuất được điều chỉnh, bổ sung.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG HẠN NGẠCH SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU
CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, (tên tổ chức) đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức đề nghị

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...
- Mã số doanh nghiệp:
- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...
- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...
- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...
- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Nội dung đề nghị

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch sản xuất
- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung phân bổ hạn ngạch nhập khẩu

3. Tóm tắt tình hình sử dụng hạn ngạch được phân bổ và đề nghị điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát (mẫu kèm theo)

4. Tài liệu kèm theo Đơn đề nghị (liệt kê các tài liệu kèm theo, nếu có)

- Thông báo phân bổ hạn ngạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
- Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu các chất được kiểm soát đề nghị bổ sung hạn ngạch nhập khẩu, đề nghị cung cấp thông tin và tờ khai hải quan về hoạt động xuất khẩu đã thực hiện để làm cơ sở xem xét, bổ sung hạn ngạch nhập khẩu.

5. Cam kết

(Tên tổ chức đề nghị) bảo đảm và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tính trung thực của các thông tin, dữ liệu được cung cấp trong đơn đề nghị này và tài liệu kèm theo.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm ...

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu nếu có)*

Số: .../TB-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày ... tháng... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal;

Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức được phân bổ hạn ngạch sản xuất/nhập khẩu:

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...

- Mã số doanh nghiệp: ...

- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...

- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...

- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...

- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Hạn ngạch sản xuất/nhập khẩu được phân bổ tính đến hết ngày 31 tháng

12 năm của tổ chức:

Danh mục chất và khối lượng chất quy đổi tương ứng theo kg kèm theo Thông báo này.

Cục Biên đội khí hậu thông báo đề tổ chức ... biết và thực hiện.

CỤC TRƯỞNG

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu)*

Phụ lục 05A.1**HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT
TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL
NĂM ...***(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng ... năm ...)***Tên tổ chức được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu:**

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.						
2.						
3.						
4.						
...						

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở đăng ký phân bổ hạn ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch nhập khẩu các chất được phân bổ quy đổi theo tấn ODP và tấn CO₂tđ.

Phụ lục 05A.2**HẠN NGẠCH SẢN XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT
TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL
NĂM ...***(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng ... năm ...)***Tên tổ chức được phân bổ hạn ngạch sản xuất:**

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.						
2.						
3.						
4.						
...						

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở đăng ký phân bổ hạn ngạch sản xuất của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch sản xuất các chất được phân bổ quy đổi theo tấn ODP và tấn CO₂tđ.

Phụ lục 05A.3**HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT
CÓ CHỨA TRONG THIẾT BỊ, SẢN PHẨM HOẶC
ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ, SẢN PHẨM
NĂM ...***(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng ... năm ...)***Tên tổ chức được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu:**

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú (Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS)
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.						
2.						
3.						
4.						
...						

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở đăng ký phân bổ hạn ngạch nhập khẩu của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Nghị định số .../202.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 202... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal;

Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal với các thông tin như sau:

1. Thông tin về tổ chức được điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch:

- Tên đầy đủ của tổ chức: ...

- Số, ký hiệu của giấy phép đăng ký kinh doanh, hoạt động hoặc quyết định thành lập: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức... Chức vụ: ...

- Tên người đại diện liên lạc của tổ chức: ...

- Địa chỉ liên hệ: ... Điện thoại: ...

- Fax: ... Địa chỉ thư điện tử: ...

2. Hạn ngạch sản xuất/nhập khẩu được điều chỉnh, bổ sung tính đến hết ngày 31 tháng 12 năm của tổ chức:

Danh mục chất và lượng chất được sản xuất/nhập khẩu điều chỉnh, bổ sung kèm theo Thông báo này.

Cục Biên đổi khí hậu thông báo đề tổ chức ... biết và thực hiện.

CỤC TRƯỞNG

*(Ký, ghi rõ họ và tên kèm theo chức danh
và đóng dấu)*

Phụ lục 05B.1

**HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT
TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM ...**

(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng ... năm ...)

Tên tổ chức được điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch nhập khẩu:

TT	Tên chất và khối lượng*				Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP) Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.					
2.					
3.					
4.					
...					

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch nhập khẩu điều chỉnh, bổ sung quy đổi theo tấn ODP và tấn CO₂tđ.

Phụ lục 05B.2

**HẠN NGẠCH SẢN XUẤT CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TẦNG Ô-DÔN,
CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH ĐƯỢC KIỂM SOÁT
TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM ...**

(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng năm ...)

Tên tổ chức được điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất:

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.						
2.						
3.						
4.						
...						

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh về khối lượng để đảm bảo không vượt tổng hạn ngạch sản xuất được điều chỉnh, bổ sung quy đổi theo tấn ODP và tấn CO₂tđ.

Phụ lục 05B.3

**HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT
CÓ CHỨA TRONG THIẾT BỊ, SẢN PHẨM HOẶC
ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ, SẢN PHẨM
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM ...**

(Kèm theo Thông báo số ... /TB-... ngày tháng ... năm ...)

Tên tổ chức được điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch nhập khẩu:

TT	Tên chất và khối lượng*					Ghi chú (Loại thiết bị, sản phẩm; mã HS)
	Tên chất	Mã HS	Khối lượng (kg)	Khối lượng (tấn ODP)	Khối lượng (tấn CO ₂ tđ)	
1.						
2.						
3.						
4.						
...						

Ghi chú: (*) Tên chất được kiểm soát và khối lượng quy đổi theo kg trên cơ sở Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung của doanh nghiệp, có sự điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

Danh mục số 01

**DANH MỤC CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT CẤM SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU VÀ TIÊU THỤ
THEO CÔNG ƯỚC VIENNA VÀ NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL**

TT	Tiền tố và ký hiệu	Tên và mô tả	Công thức hóa học	Số hiệu môi chất lạnh	Mã hàng hóa (HS) ¹	Mã hóa chất (CAS) ¹	Tiềm năng làm suy giảm tầng ô-dôn (ODP)	Tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP)	Ghi chú
1.	Bromochloromethane	Bromochloromethane	CH ₂ BrCl				0,12		
2.	CFC-11	Trichlorofluoromethane	CFCl ₃	R-11	2903.77.00	75-69-4	1	4750	Trừ trường hợp sử dụng trong phòng thí nghiệm và phân tích (thuộc đối tượng miễn trừ toàn cầu theo Nghị định thư Montreal)
3.	CFC-12	Dichlorodifluoromethane	CF ₂ Cl ₂	R-12	2903.77.00	75-71-8	1	10900	
4.	CFC-113	1,1,2-Trichloro-1,2,2-trifluoroethane	C ₂ F ₃ Cl ₃	R-113	2903.77.00	76-13-1	0,8	6130	
5.	CFC-114	1,2-Dichloro-1,1,2,2-tetrafluoroethane	C ₂ F ₄ Cl ₂	R-114	2903.77.00	76-14-2	1	10000	
6.	CFC-115	1-chloro-1,1,2,2,2-pentafluoroethane	C ₂ F ₅ Cl	R-115	2903.77.00	76-15-3	0,6	7370	
7.	CFC-13	Chloro(trifluoro)methane	CF ₃ Cl	R-13	2903.77.00	75-72-9	1	14400	
8.	CFC-111	1,1,1,2,2-Pentachloro-2-fluoroethane	C ₂ FCl ₅	R-111	2903.77.00	354-56-3	1		
9.	CFC-112	Tetrachloro-1,2-difluoroethane	C ₂ F ₂ Cl ₄	R-112	2903.77.00	76-12-0	1		
10.	CFC-211	Heptachlorofluoropropane	C ₃ FCl ₇	R-211	2903.77.00		1		
11.	CFC-212	Hexachlorodifluoropropan	C ₃ F ₂ Cl ₆	R-212	2903.77.00		1		
12.	CFC-213	Pentachlorotrifluoropropane	C ₃ F ₃ Cl ₅	R-213	2903.77.00		1		

¹ Mã CAS, mã HS để tham khảo. Áp dụng theo quy định pháp luật về hóa chất và danh mục hài hòa mô tả và mã hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới.

TT	Tiền tố và ký hiệu	Tên và mô tả	Công thức hóa học	Số hiệu môi chất lạnh	Mã hàng hóa (HS) ¹	Mã hóa chất (CAS) ¹	Tiềm năng làm suy giảm tầng ô-dôn (ODP)	Tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP)	Ghi chú
13.	CFC-214	Tetrachlorotetrafluoropropane	C ₃ F ₄ Cl ₄	R-214	2903.77.00		1		Trừ trường hợp sử dụng trong phòng thí nghiệm và phân tích (thuộc đối tượng miễn trừ toàn cầu theo Nghị định thư Montreal)
14.	CFC-215	Trichloropentafluoropropane	C ₃ F ₅ Cl ₃	R-215	2903.77.00		1		
15.	CFC-216	Dichlorohexafluoropropane	C ₃ F ₆ Cl ₂	R-216	2903.77.00	1652-80-8	1		
16.	CFC-217	Chloroheptafluoropropane	C ₃ F ₇ Cl	R-217	2903.77.00	422-86-6	1		
17.	Carbon tetrachloride	Carbon tetrachloride	CCl ₄	R-10	2903.14.00	56-23-5	1,1	1400	
18.	Methyl chloroform	1,1,1-trichloroethane	C ₂ H ₃ Cl ₃	R-140a	2903.19.20	71-55-6	0,1	146	
19.	Halon-1211	Bromochlorodifluoromethane	CF ₂ BrCl	R12B1	2903.76.00	353-59-3	3	1890	Trừ trường hợp chất được tái chế để sử dụng trong lĩnh vực hàng không (thuộc đối tượng miễn trừ toàn cầu theo Nghị định thư Montreal)
20.	Halon-1301	Bromotrifluoromethane	CF ₃ Br	R13B1	2903.76.00	75-63-8	10	7140	
21.	Halon-2402	1,2-Dibromotetrafluoroethane	C ₂ F ₄ Br ₂	R114B2	2903.76.00	124-73-2	6	1640	
22.	HCFC-141b	Dichlorofluoroethanes	CH ₃ CFCl ₂	R-141b	2903.73.00	1717-00-6	0,11	725	
23.	Polyol chứa HCFC-141b	HCFC-141b trộn sẵn trong polyol							
24.	HCFC-22	Chlorodifluoromethane (HCFC-22) sử dụng trong sản xuất xốp XPS (extruded polystyrene)	CHF ₂ Cl	R-22		75-45-6	0,055	1810	
25.	HCFC-22	Chlorodifluoromethane (HCFC-22) có chứa trong điều hòa không khí	CHF ₂ Cl	R-22	8415.10.20 8415.10.30 8415.20.10	75-45-6	0,055	1810	

TT	Tiền tố và ký hiệu	Tên và mô tả	Công thức hóa học	Số hiệu môi chất lạnh	Mã hàng hóa (HS) ¹	Mã hóa chất (CAS) ¹	Tiềm năng làm suy giảm tầng ô-dôn (ODP)	Tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP)	Ghi chú
26.	Hỗn hợp chất chứa CFC	Hỗn hợp chất chứa chlorofluorocarbons (CFCs), chứa hoặc không chứa hydrochlorofluorocarbons (HCFCs), perfluorocarbons (PFCs) hoặc hydrofluorocarbons (HFCs)							
27.	Hỗn hợp chất chứa HBFC	Hỗn hợp chất chứa hydrobromofluorocarbons (HBFCs)							
28.	Hỗn hợp chất chứa CTC	Hỗn hợp chất chứa carbon tetrachloride (CTCs)							
29.	Hỗn hợp chất chứa Methyl chloroform	Hỗn hợp chất chứa 1,1,1-trichloroethane (methyl chloroform)							
30.	Hỗn hợp chất chứa Halon	Hỗn hợp chất chứa bromochlorodifluoromethane (Halon-1211), bromotrifluoromethane (Halon-1301) hoặc dibromotetrafluoroethanes (Halon-2402)							